

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST

Ngày: 19/7/2021

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung

Ông Ngô Văn Nghi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh P – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 01/2020/TLST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2021/QĐXXST-KDTM ngày 31 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân QT

Trụ sở: 34 VX, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phan Thị Cẩm N – Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân QT. (Có mặt).

- ***Bị đơn:*** Vợ chồng ông Trần Văn P, sinh năm 1955

Bà Trần Thị P1, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Khối TN, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phan Thị Cẩm N - Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân QT trình bày:

Quỹ tín dụng nhân dân QT (Quỹ TDND QT) và vợ chồng ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 có ký kết hợp đồng tín dụng số 97/03, ngày 22/3/2018, Quỹ TDND QT cho vợ chồng ông P, bà P1 vay số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay là 12 tháng, lãi suất 11,56%/ năm, mục đích vay mua bán hàng giống. Sau khi vay vợ chồng ông P đã trả lãi đến ngày 22/7/2018 thì không trả nữa. Sau khi hết hạn hợp đồng vay ngày 23/3/2019 đến nay Quỹ TDND QT đã nhiều lần tìm cách liên lạc

giải quyết nợ đối với vợ chồng ông P, bà P1 nhưng không được, vì vợ chồng ông P, bà P1 không còn sinh sống tại địa phương, bỏ nhà đi từ năm 2018 nên chưa thanh toán nợ cho Quỹ TDND QT.

Tính từ ngày 23/7/2018 đến ngày 19/7/2021 vợ chồng ông P còn nợ Quỹ TDND QT số nợ gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi là 62.500.000 đồng, tổng cộng là 192.500.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản nợ trên là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 19, diện tích 234,4m² đất tọa lạc tại khối Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định được UBND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH11401 ngày 16/3/2015 đứng tên Trần Văn P.

Nay Quỹ tín dụng nhân dân QT yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Trần Văn P có nghĩa vụ trả số nợ gốc là 130.000.000 đồng, lãi quá hạn 62.500.000 đồng tính đến ngày 19/7/2021, tổng cộng 192.500.000 đồng và lãi phát sinh sau ngày 19/7/2021 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 97/03/HĐTD ngày 22/3/2018.

Trường hợp vợ chồng ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ TDND QT có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 19, diện tích 234,4m² tọa lạc tại khối Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định được UBND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CH11401 ngày 16/3/2015 đứng tên Trần Văn P.

- Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án cho vợ chồng ông Trần Văn P và bà Trần Thị P1, nhưng trong thời hạn theo luật định ông P, bà P1 không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông P, bà P1 đến làm việc cũng như thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, nhưng do ông P, bà P1 không còn trú tại địa chỉ do Quỹ TDND QT cung cấp, Tòa án đã niêm yết các thủ tục và thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với vợ chồng ông P, bà P1 theo quy định của pháp luật nên Tòa án không thể lấy được ý kiến của bị đơn vợ chồng ông P, bà P1 đối với các yêu cầu khởi kiện của Quỹ TDND QT.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân thủ pháp luật: Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng Dân sự (BLTTDS) năm 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

Bị đơn ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 vắng mặt trong tất cả các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa là vi phạm quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Quỹ tín dụng nhân dân QT, buộc bị đơn ông Trần Văn P và bà Trần Thị P1 phải trả nợ gốc vay và lãi còn nợ của hợp đồng vay ngày 22/3/2018 cho Quỹ tín dụng nhân dân QT. Nếu ông P, bà P1 không trả tiền thì Quỹ tín dụng nhân dân QT có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp.

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm vợ chồng ông P, bà P1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Tại đơn khởi kiện, Quỹ TDND QT đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của ông Trần Văn P và bà Trần Thị P1 theo địa chỉ được ghi trong hợp đồng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án không thể tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông P, bà P1 là do ông P, bà P1 thay đổi nơi cư trú gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ trong hợp đồng tín dụng mà không thông báo cho Quỹ TDND QT biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Qua xác minh tại địa phương nơi ông P, bà P1 đăng ký hộ khẩu thường trú và ông Trần Tế Thế là em cùng cha khác mẹ với ông P cho biết gia đình ông P, bà P1 đã đi khỏi địa phương, hiện gia đình không có tin tức, địa chỉ nơi cư trú mới của ông P, bà P1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, trường hợp này được xem như ông P, bà P1 cố tình giấu địa chỉ nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

- Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để triệu tập ông P, bà P1 đến phiên tòa như Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nhưng ông P, bà P1 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do chính đáng là vi phạm về nghĩa vụ của bị đơn được quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS. Vì vậy, HĐXX căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn ông P, bà P1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy: Hợp đồng tín dụng số 97/03/HĐTD ngày 22/3/2018 giữa bên cho vay là Quỹ tín dụng nhân dân QT và bên vay là vợ chồng ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 được ký kết có hình thức và nội dung thỏa thuận phù hợp với các Điều 385, 398 và 463 của Bộ

luật dân sự năm 2015 và Điều 90, 91 và điểm a khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng nên hợp đồng đã ký kết giữa các bên là hợp pháp. Có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng nêu trên, Quỹ TDND QT đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, đã tiến hành giải ngân các khoản vay cho ông P, bà P1 theo thỏa thuận trong hợp đồng. Tuy nhiên, ông P, bà P1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo đúng kỳ hạn nên đã vi phạm về thời hạn trả nợ. Từ ngày 23/3/2019 đến nay Quỹ TDND QT đã có những biện pháp đôn đốc, vận động, tìm cách liên lạc nhưng vợ chồng ông P, bà P1 không chịu trả nợ nên ngày 19/11/2020 Quỹ TDND QT có đơn khởi kiện vợ chồng ông P, bà P1 tại Tòa án là phù hợp với sự thỏa thuận của hai bên quy định tại Điều 15 Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số 97/03/HĐTD ngày 22/03/2018.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của Quỹ TDND QT buộc ông P, bà P1 phải thanh toán các khoản nợ tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm gồm tiền nợ gốc 130.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 97/03/HĐTD ngày 22/03/2018 đến ngày 19/7/2021 và tiếp tục trả số nợ lãi quá hạn trên số dư nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ là phù hợp với quy định của pháp luật và sự thỏa thuận của hai bên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Quỹ TDND QT.

[2.2] Về tiền lãi: Quá trình thực hiện hợp đồng do vợ chồng ông P, bà P1 là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ đúng hạn quy định trong hợp đồng tín dụng nên Quỹ TDND QT đã căn cứ Điều 2 của hợp đồng tín dụng số 97/03/HĐTD ngày 22/3/2018 quy định về mức lãi suất áp dụng khi điều chỉnh, tính lãi phát sinh đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 19/7/2021 là: số tiền gốc 130.000.000 đồng và lãi quá hạn số tiền 62.500.000 đồng. Tổng cộng 192.500.000 đồng, đó là sự thỏa thuận của các bên được ghi trong hợp đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được HĐXX chấp nhận (Có bảng tính lãi kèm theo).

Tổng cộng ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 phải trả cho Quỹ TDND QT số tiền gốc và lãi đến ngày 19/7/2021 là 192.500.000 đồng và lãi phát sinh sau ngày 19/7/2021 cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 97/03/HĐTD ngày 22/3/2018.

[2.3] Xét yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của Quỹ TDND QT thấy rằng: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 97/03/HĐTC ngày 22/3/2018 giữa Quỹ TDND QT (bên nhận thế chấp) với ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 (Bên thế chấp) đã bảo đảm các điều kiện có hiệu lực của giao dịch theo quy định tại Điều 298 Bộ luật Dân sự năm 2015 và được công chứng theo đúng quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm nên hợp đồng hợp pháp và có hiệu lực pháp luật. Qua kết quả xác minh ngày 13/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, Chính quyền thị trấn Phú Phong cung cấp vợ chồng ông P, bà P1 có 01 thửa đất số 126, tờ bản đồ số 19 có diện tích đất 234m² (trong đó 200m² đất ở và 34,4m² đất trồng cây hàng năm khác) tọa lạc tại khối Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định được UBND huyện Tây Sơn

cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở số CH11401 ngày 16/3/2015 đứng tên Trần Văn P, trên đất có 01 ngôi nhà xây cấp 4 có diện tích 157,5m² được thể hiện cụ thể trong nội dung hợp đồng thế chấp. Qua xác minh tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tây Sơn và Văn phòng công chứng Lê Việt Cường thì tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và nhà ở là tài sản riêng của vợ chồng ông P, bà P1, hiện nay nhà đóng cửa, không có ai ở trong ngôi nhà này.

Do vậy, trường hợp vợ chồng ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ TDND QT có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản để thu hồi nợ theo thỏa thuận của các bên quy định tại Điều 4 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 97/03/HĐTD ngày 22/3/2018 và Điều 299 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 9.625.000 đồng.

Quỹ TDND QT không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, Điều 35, 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 298, 299, 385, 398, 292, 293, 323, 357 và 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự 2015; Căn cứ Điều 90, 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân QT đối với bị đơn ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1.

2. Buộc vợ chồng ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân QT số tiền 192.500.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng); trong đó nợ gốc 130.000.000 đồng, nợ lãi 62.500.000 đồng tính đến ngày 19/7/2021 và tiếp tục trả lãi quá hạn trên số dư nợ gốc phát sinh sau ngày 19/7/2021 cho đến khi thi hành án xong.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/7/2021), ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Quỹ TDND QT thì lãi suất mà ông P, bà P1 phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ TDND QT.

Trường hợp ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Quỹ TDND QT có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 97/03/HĐTD ngày 22/3/2018 để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 126, tờ bản đồ số 19, diện tích 234,4m² tọa lạc tại khối Thuận Nghĩa, thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định được UBND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH11401 ngày 16/3/2015 đứng tên Trần Văn P.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Trần Văn P, bà Trần Thị P1 phải chịu số tiền 9.625.000 đồng.

Hoàn trả cho Quỹ tín dụng nhân dân QT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006967 ngày 19/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 19/7/2020). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trí